

Thường Tín, ngày 19 tháng 7 năm 2024

Số: 156/2024/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2024/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Mai Thanh T**, sinh năm 1985. ĐKNKTT và trú tại: Thôn L, xã H, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Phùng Thị T**, sinh năm 1995. ĐKNKTT và trú tại: Thôn L xã H, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Mai Thanh T** và chị **Phùng Thị T**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thanh T và chị Phùng Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Mai Thanh T và chị Phùng Thị T có 01 con chung là cháu Mai Khánh L, sinh ngày 24/12/2019. Ly hôn anh T, chị T thỏa thuận: giao con Mai Khánh L cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh T cấp dưỡng cho cháu L số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Mai Thanh T tự nguyện nộp cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn đồng*) do anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thông Tín (Biên lai số 0016332 ngày 10/7/2024). Anh T đó nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí